



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	16 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	16 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 84/UBCK – GPHKD ngày 05 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ từ 35.000.000.000 VND lên 70.000.000.000 VND.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 - 8) 39 147 799
- Fax : (84 - 8) 39 144 511

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy phép hoạt động kinh doanh là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Thanh Trúc	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Trần Văn Hữu	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tranh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015
Ông Mai Thanh Trường	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Mai Thành Chương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2010

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Đào Diễm	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Phạm Nguyễn Hồng Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Hồ Trần Ngọc Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2015
Bà Lý Thụy Quế Trân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2015

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty là Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 01 năm 2013).

Đại diện theo pháp luật

Từ ngày 03 tháng 4 năm 2015 đến thời điểm lập báo cáo này, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên – Tổng Giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

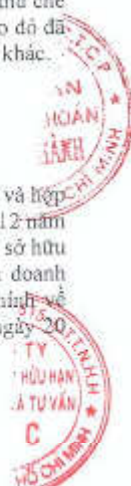
Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính.

Ngày 24 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc





Số: 0302/2016/BCTC-KTTY

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành, được lập ngày 05 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2016

044
ÔNG
NHỆ
DAN
1 &
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.399.272.584	112.731.124.882
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	76.102.647.511	112.523.664.505
1.	Tiền	111		29.102.647.511	77.523.664.505
2.	Các khoản tương đương tiền	112		47.000.000.000	35.000.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		216.031.741	166.670.971
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	49.271.870	23.075.064
2.	Trả trước cho người bán	132		-	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	138	V.4	166.759.871	143.595.907
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
1.	Hàng tồn kho	141		-	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		80.593.332	40.789.406
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	80.593.332	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.13	-	40.789.406
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.701.514.466	3.024.476.990
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		1.019.870.230	1.013.749.039
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	453.575.075	681.249.038
	Nguyên giá	222		3.222.136.731	3.222.136.731
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.768.561.656)	(2.540.887.693)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.7	262.500.005	332.500.001
	Nguyên giá	228		2.566.646.090	2.566.646.090
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.304.145.995)	(2.234.145.999)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	303.795.150	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	Nguyên giá	241		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
	Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		-	-
	Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		2.681.644.236	2.010.727.951
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	100.634.698	18.793.369
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tiền nộp Quý hỗ trợ thanh toán	263	V.10	2.229.836.610	1.687.323.154
4.	Tài sản dài hạn khác	268	V.11	351.172.928	304.701.428
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		80.100.787.050	115.755.601.872

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		5.025.021.613	79.899.060.476
I. Nợ ngắn hạn		310		5.025.021.613	79.899.060.476
1. Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
2. Phải trả người bán		312	V.12	444.661.990	738.258.190
3. Người mua trả tiền trước		313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.13	376.007.330	768.059.474
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.14	432.721.642	1.649.726.016
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.15	82.969.233	23.501.680
10. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320	V.16	3.688.636.518	76.719.515.116
11. Phải trả hệ số tức, gốc và lãi trái phiếu		321		22.000	-
12. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
13. Quỹ khon thưởng, phúc lợi		323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
16. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cáo nhà đầu tư		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		75.075.765.437	35.856.541.396
I. Vốn chủ sở hữu		410		75.075.765.437	35.856.541.396
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.17	70.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính và bổ sung vốn điều lệ		418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.17	5.075.765.437	856.541.396
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		80.100.787.050	115.755.601.872

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006		114.775.821	56.997.811
Trong đó:				
6.1 Chứng khoán giao dịch	007		40.248.266	29.884.231
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		40.189.685	29.869.368
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		58.581	14.863
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011		-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		9.860.000	100.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013		-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		9.860.000	100.000
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015		-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016		-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017		28.818.480	25.300.650
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018		-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		28.818.480	25.300.650
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020		-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021		-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022		-	-
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023		-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024		-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025		-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026		-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027		148.610	1.712.930
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028		-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		148.610	1.712.930
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030		-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032		-	-
6.6.1 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của tổ chức khác	036		-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037		35.700.465	-
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		-	-
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		35.700.465	-
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		-	-
6.7.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	041		-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042		-	-
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	046		-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		475.455	44.652
Trong đó:				
7.1 Chứng khoán giao dịch	051		475.455	44.652
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		475.455	44.652
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		-	-
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
7.3 Chứng khoán cầm cố	062		-	-
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7.4 Chứng khoán tạm giữ	066		-	-
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067		-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068		-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	069		-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	070		-	-
7.5 Chứng khoán chờ thanh toán	071		-	-
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072		-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074		-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075		-	-
7.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	076		-	-
7.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	077		-	-
7.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	078		-	-
7.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	079		-	-
7.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	080		-	-
7.7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		-	-
10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016

Trần Thị Ngân
Người lập biểuNguyễn Thị Đào Diễm
Kế toán trưởngNguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.632.300.123	9.661.345.911
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		17.216.062.814	8.731.404.231
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		547.409.290	274.792.699
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		868.828.019	655.148.981
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	18.632.300.123	9.661.345.911
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	5.536.728.349	2.559.681.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.095.571.774	7.101.664.691
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	VI.3	7.597.098.878	6.490.160.733
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.498.472.896	611.503.958
8. Thu nhập khác	31		365.378	50.369.020
9. Chi phí khác	32		100.000.000	17.000.000
10. Lợi nhuận khác	40		(99.634.622)	33.369.020
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.398.838.274	644.872.978
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.176.214.233	122.175.933
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.222.624.041	522.697.045
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.4	933	149

12/12/2015
 12/12/2015
 12/12/2015

S. C. T. A.
 Y. C. T. A.
 U. H. A. N.
 U. V. A. N.
 C. H. A. N. H.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016

Trần Thị Ngân
 Trần Thị Ngân
 Người lập biểu

Nguyễn Thị Đào Diễm
 Nguyễn Thị Đào Diễm
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Viên
 Nguyễn Thị Cẩm Viên
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.398.838.274	644.872.978
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6, 7	297.673.959	506.950.958
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.696.512.233	1.151.823.936
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(551.084.820)	(32.771.336)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(74.962.973.129)	56.563.752.258
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(162.324.661)	69.483.485
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(1.090.679.967)	(22.112.610)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	3.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(46.471.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(71.117.223,844)	57.733.175,733
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(303.795.150)	(350.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(303.795.150)	(350.000.000)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.17	35.000.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>35.000.000.000</u>	<u>-</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(36.421.016.994)	57.383.175.733
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	112.523.664.505	55.140.488.772
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>76.102.647.511</u>	<u>112.523.664.505</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016


Trần Thị Ngân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Đào Diễm
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO TÍNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Năm trước	Năm này	Tăng	Giảm	Năm trước	Năm này	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.300.000.000	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	
5. Chuyển tích dành giữ lại tác sản	-	-	-	-	-	-	
6. Chuyển tích dự phòng khác	-	-	-	-	-	-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	
8. Quỹ dự phòng tài chính và bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	
9. Quỹ khác thuộc vốn đầu tư	313.844.351	856.541.396	522.697.045	-	856.541.396	5.073.765.437	
10. Lưu chuyển khoản phải thu	-	-	-	-	-	-	
Cộng	35.313.844.351	35.856.541.396	522.697.045	-	35.856.541.396	75.075.765.437	



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Hòa Diễm
Kế toán trưởng

Trần Thị Ngọc
Người lập báo

TPHC
& C
AN VẬT
HIỆN HỮ
NG T
4438)

NG T
HIỆN HỮ
AN VẬT
& C

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ.
3. Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. Nhân viên
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty có 20 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 18 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính, Thông tư số 206/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2009 về hướng dẫn kế toán giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán. Các quy định của thông tư này sẽ được áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2016 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký số cái.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. **Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**
Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. **Tài sản cố định hữu hình**
Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

5. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc triển khai phần mềm và lắp đặt thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

Chi phí dịch vụ

Chi phí dịch vụ cước mạng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

11. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	8.842.079.153	767.915.166
Tiền gửi ngân hàng (*)	20.260.568.358	76.755.749.339
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng)	<u>47.000.000.000</u>	<u>35.000.000.000</u>
Cộng	<u>76.102.647.511</u>	<u>112.523.664.505</u>

(*) Trong đó, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.740.463.966 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 76.720.778.887 VND).

0044
ÔNG
NHÊ
TOÀN
A &
CTP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
<i>Của công ty chứng khoán</i>	-	-
<i>Của người đầu tư</i>	574.201.810	11.874.313.643.000
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	574.201.810	11.874.313.643.000
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
Cộng	574.201.810	11.874.313.643.000

3. Phải thu khách hàng

Phải thu phí lưu ký chứng khoán và chuyển khoản tháng 12.

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm	136.444.444	143.450.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu nhân viên	14.054.618	-
Các khoản phải thu khác	16.260.809	145.907
Cộng	166.759.871	143.595.907

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng.

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.498.176.224	1.723.960.507	3.222.136.731
Số cuối năm	1.498.176.224	1.723.960.507	3.222.136.731
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.692.960.648	1.692.960.648
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	873.936.112	1.666.951.581	2.540.887.693
Khấu hao trong năm	187.272.024	40.401.939	227.673.963
Số cuối năm	1.061.208.136	1.707.353.520	2.768.561.656
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	624.240.112	57.008.926	681.249.038
Số cuối năm	436.968.088	16.606.987	453.575.075
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình			
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.566.646.000	2.234.145.999	332.500.001
Khấu hao trong năm		69.999.996	
Số cuối năm	2.566.646.000	2.304.145.995	262.500.005
8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Phân mềm hệ thống	-	219.000.000	219.000.000
Thiết bị máy tính	-	84.795.150	84.795.150
Cộng	-	303.795.150	303.795.150
9. Chi phí trả trước dài hạn			
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm
Công cụ, dụng cụ	15.770.030	109.835.000	(33.770.332)
Chi phí dịch vụ	2.933.339	26.400.000	(20.533.339)
Cộng	18.703.369	136.235.000	(54.303.671)
			Số cuối năm
			91.834.698
			8.800.000
			100.634.698
10. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán			
		Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		1.687.323.154	1.585.503.221
Tiền nộp bổ sung		420.051.745	10.284.152
Tiền lãi		122.461.711	91.535.781
Số cuối năm		2.229.836.610	1.687.323.154
11. Tài sản dài hạn khác			
Ký quỹ thuê văn phòng.			
12. Phải trả người bán			
		Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty cổ phần phát triển phần mềm chứng khoán Việt Nam		157.500.000	157.500.000
Công ty TNHH một thành viên giải pháp công nghệ Phúc Khang		125.000.000	175.000.000
Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh		140.285.076	-
Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành		-	360.000.000
Các nhà cung cấp dịch vụ khác		21.876.914	45.758.190
Cộng		444.661.990	738.258.190
13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	2.116.140	2.972.242	(4.296.133)
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(40.789.406)	1.179.614.233	(1.090.679.967)
Thuế thu nhập cá nhân	765.943.334	2.031.450.716	(2.470.323.929)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)
Cộng	727.270.068	3.217.037.191	(3.568.300.029)
			Số cuối năm
			792.249
			48.144.860
			327.070.121
			-
			376.007.230

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước là 4.300.000 VND, được hạch toán vào chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ môi giới chứng khoán:	Không chịu thuế
- Dịch vụ khác:	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.398.838.274	644.872.978
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	482.232.890	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.881.071.164	644.872.978
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(33.993.314)
Thu nhập tính thuế	5.881.071.164	610.879.664
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.176.214.233	122.175.933
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho các năm trước	3.400.000	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.179.614.233	122.175.933

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí giao dịch sàn	-	193.992.718
Chi phí lãi vay	158.666.665	158.666.667
Phí hoa hồng môi giới chứng khoán	1.974.644	1.061.830.833
Lương tháng 13	217.083.333	172.000.000
Chi phí khác	55.000.000	63.235.798
Cộng	432.724.642	1.649.726.016

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	-	21.308.880
Phí giao dịch phải trả nhà đầu tư	37.493.826	-
Phải trả khác	45.475.407	2.192.800
Cộng	82.969.233	23.501.680

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	2.137.088.000	59.529.554.000
Nhận ký quỹ giao dịch của nhà đầu tư	1.551.548.518	17.189.961.116
- Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành	551.747.701	-
- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Việt Thành	418.960.316	-
- Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	-	16.948.795.220
- Các nhà đầu tư khác	580.840.501	241.165.896
Cộng	3.688.636.518	76.719.515.116

17. Vốn chủ sở hữu*Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	333.844.351	35.333.844.351
Lợi nhuận trong năm trước	-	522.697.045	522.697.045
Số dư cuối năm trước	35.000.000.000	856.541.396	35.856.541.396
Số dư đầu năm nay	35.000.000.000	856.541.396	35.856.541.396
Phát hành cổ phiếu	35.000.000.000	-	35.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	4.222.624.041	4.222.624.041
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp bổ sung	-	(3.400.000)	(3.400.000)
Số dư cuối năm nay	70.000.000.000	5.075.765.437	75.075.765.437

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Mai Thanh Trúc	-	15.750.000.000
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	29.750.000.000	7.000.000.000
Ông Mai Thanh Trường	7.700.000.000	7.700.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành	4.900.000.000	2.450.000.000
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Lâm Viên	5.500.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Tranh	3.810.000.000	350.000.000
Bà Phạm Nguyễn Hồng Phương	5.450.000.000	-
Bà Hồ Trần Ngọc Anh	5.450.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Đào Diễm	3.990.000.000	-
Bà Dương Thị Khánh Chân	3.450.000.000	-
Công ty cổ phần Năm Bảy Bảy	-	1.750.000.000
Cộng	70.000.000.000	35.000.000.000

Trong năm, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 70.000.000.000 VND theo Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ/VTS/2015 ngày 8 tháng 7 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông và Công ty cũng đã được cấp Giấy phép điều chỉnh số 42/GPDC-UBCK ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ này.

Ngoài ra, Ông Mai Thanh Trúc – Chủ tịch Hội đồng quản trị trước đây đã chuyển nhượng toàn bộ 1.575.000 cổ phiếu cho Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.000.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu môi giới chứng khoán	17.216.062.814	8.731.404.231
Doanh thu lưu ký chứng khoán	547.409.290	274.792.699
Doanh thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay	839.287.424	622.074.467
Doanh thu khác	29.540.595	33.074.514
Cộng	18.632.300.123	9.661.345.911

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí môi giới chứng khoán của nhà đầu tư	4.509.035.299	2.051.593.946
Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	530.728.099	340.766.249
Chi phí hoạt động khác	496.964.951	167.321.025
Cộng	5.536.728.349	2.559.681.220

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.854.370.746	2.488.514.116
Chi phí công cụ, dụng cụ	93.942.036	63.986.140
Chi phí khấu hao tài sản cố định	297.673.959	506.950.958
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.632.328.278	2.856.669.768
Chi phí khác	718.783.859	574.039.751
Cộng	7.597.098.878	6.490.160.733

CÔNG
 CHỨNG
 KHOÁN
 VIỆT
 THÀNH
 A

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.222.624.041	522.697.045
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.222.624.041	522.697.045
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.526.027	3.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	933	149

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Ghi chú

- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Bảng cân đối kế toán nhưng trước khi Báo cáo tài chính được phép phát hành		Không có
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		Không có
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	3.400.000	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước phải nộp bổ sung

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ thu phí giao dịch chứng khoán với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 1.623.351.471 VND (năm trước là 447.895.824 VND).

Tại thời điểm cuối năm tài chính, Công ty không còn số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	723.682.981	505.491.851
Bảo hiểm	15.614.240	16.146.345
Cộng	739.297.221	521.638.196

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành	Cổ đồng góp vốn
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Lâm Viên	Cổ đồng góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành</i>		
Phí giao dịch chứng khoán	2.495.768.869	1.315.806.931

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Lâm Viên

Phí giao dịch chứng khoán	1.745.637.110	-
---------------------------	---------------	---

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành</i>		
Phải thu phí lưu ký và chuyển khoản	2.894.965	-

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Lâm Viên

Phải thu phí lưu ký và chuyển khoản	1.334.760	-
-------------------------------------	-----------	---

Cộng nợ phải thu	4.229.725	-
-------------------------	------------------	----------

Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành

Nhận ký quỹ giao dịch của nhà đầu tư	551.747.701	-
Tiền thuê xe	-	360.000.000

Cộng nợ phải trả	551.747.701	360.000.000
-------------------------	--------------------	--------------------

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.412.936.436	1.218.805.711
Trên 01 năm đến 05 năm	1.530.681.139	2.539.178.565
Cộng	2.943.617.575	3.757.984.276

Công ty thuê văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ ngày 01 tháng 02 năm 2013 đến ngày 31 tháng 01 năm 2018.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

115
TY
+00h
TUV
C
03h

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.102.647.511	-	112.523.664.505	-	76.102.647.511	112.523.664.505
Phải thu khách hàng	49.271.879	-	23.075.064	-	49.271.879	23.075.064
Các khoản phải thu khác	2.733.714.791	-	2.135.620.489	-	2.733.714.791	2.135.620.489
Cộng	78.885.634.172	-	114.682.360.058	-	78.885.634.172	114.682.360.058

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	444.661.990	738.258.190	444.661.990
Các khoản phải trả khác	3.987.269.060	78.199.433.932	3.987.269.060	78.199.433.932
Cộng	4.431.931.050	78.937.692.122	4.431.931.050	78.937.692.122

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 17, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

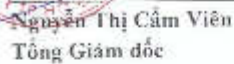
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016



Trần Thị Ngân
Người lập biểu



Nguyễn Thị Đào Diễm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Cẩm Viên
Tổng Giám đốc